

Bản án số: 263/2020/HSST
Ngày: 23/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Văn Quân, ông Đỗ Phụng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường đại học sư phạm TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 258/HSST ngày 01/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2020/QĐXXST- HS ngày 12/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Sơn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, phường Quan T, thành phố TN, tỉnh TN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Trịnh Xuân H, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1947;

Gia đình có 2 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1982; Có 02 con. Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 80/HSST ngày 16/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt Trịnh Sơn Đ 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2009. Chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt ngày 28/9/2012.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Trương Minh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh YB.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Trương Anh T1, đã chết; Con bà: Trần Thị H1, sinh năm 1966;

Gia đình có 2 chị em. Bị cáo là con thứ hai; Vợ con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 15/2012/HSPT ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh YB xử phạt Trương Minh T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong khoản án phí HSST và án phí DSST ngày 10/6/2013.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

1. Ông Triệu Thế Hoàn, sinh năm 1957 *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Trú tại: Tổ 5, phường Tc Duyên, thành phố TN, tỉnh TN;

2. Ông Võ Xuân Trường, sinh năm 1966 *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Trú tại: Tổ 5, phường Tc Duyên, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 30/12/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại phòng trọ của Trương Minh T (sinh năm 1992, nơi cư trú: tổ 4, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái) hiện đang ở tại tổ 5, phường Tc Duyên, thành phố TN có một số đối tượng đang tụ tập mua bán trái phép chất ma Ty, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Ty Công an tỉnh TN đã đến địa điểm trên để xác minh. Khi đến nơi, tổ công tác phát hiện 01 nam giới đang đứng ở ngoài cửa phòng trọ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma Ty và yêu cầu kiểm tra, nam giới trên tự khai nhận tên là Trịnh Sơn Đ (sinh năm 1976, trú tại tổ 1, phường Quan Triều, thành phố TN). Qua trình kiểm tra Đ đã tự giác khai nhận đang cất giấu ma Ty trên người. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ tại Ti quần bên phải Đ đang mặc 01 Ti nylon màu trắng bên trong chứa 98 viên nén màu hồng (Đ khai là ma Ty tổng hợp dạng hồng phiến, Đ vừa nhờ Trương Minh T đi mua hộ để sử dụng). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được hồi 20 giờ ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TN tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật... đối với Trương Minh T tại tổ 5, phường Tc Duyên, thành phố TN, tỉnh TN. Kết quả thu giữ:

- 01 Ti nylon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng phát hiện thu giữ tại hộp giấy dưới gầm bàn;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, đã qua sử dụng có số thuê bao 0866086331 phát hiện thu giữ trên giường;

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 060899381 mang tên Trương Minh T phát hiện thu giữ trên giường

Tiến hành mở niêm phong cân xác định:

- 98 viên nén màu hồng thu giữ của Trịnh Sơn Đ có khối lượng 10,113 gam ký hiệu G1.

- 02 viên nén màu hồng thu giữ của Trương Minh T có khối lượng 0,198 gam ký hiệu G2.

Tại Kết luận giám định số 129/KL-KTHS ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận:

- Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu G1 là chất ma Ty, loại Methamphetamine, có khối lượng 10,113 gam

- Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu G2 là chất ma Ty, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,198 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2019, Đ gọi điện cho T nhờ T mua hộ 100 viên hồng phiến để sử dụng cho bản thân. T đồng ý và gọi điện thoại cho Trần Triệu Tuấn (sinh năm 1985, HKTT: Tổ 12, phường Quang Trung, thành phố TN) hỏi mua số ma Ty như trên. Tuấn đồng ý bán 100 viên hồng phiến với giá 4.500.000 đồng và hẹn T giao dịch tại chỗ ở của Tuấn tại phòng 602, tòa nhà TOKYO LIFE thuộc phường Quang Trung, thành phố TN. Sau đó Đ cùng Trần Văn Hoàng (sinh năm 1986, HKTT: tổ 12, phường Quang Vinh, thành phố TN) đi xe mô tô do Hoàng điều khiển từ nhà Đ đến phòng trọ của T. Tại đây, Đ đưa cho T số tiền 4.500.000 đồng để đi mua ma Ty. T nhận tiền xong thì cùng Trần Văn Hoàng đi xe mô tô do Hoàng điều khiển đến tòa nhà TOKYO LIFE mua của Tuấn 98 viên ma Ty hồng phiến, trên đường đi T không nói cho Hoàng biết nội dung đi mua hộ ma Ty cho Đ. Mua xong T đi về phòng trọ đưa cho Đ 98 viên ma Ty hồng phiến và T không lấy tiền công hay gì khác của Đ, Đ nhận đủ số ma Ty trên và không trả công cho T, sau đó Đ đi ra ngoài để đi về thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Ty Công an tỉnh TN phát hiện bắt quả tang như trên.

Đối với Số ma Ty thu giữ tại phòng trọ của T, T khai nhận: Ngày 28/12/2019, T mua của Trần Triệu Tuấn với giá 140.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận của Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án:

- 02 bì niêm phong ký hiệu G1, G2.
- 01 bì niêm phong ký hiệu L1.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đỏ đã qua sử dụng
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xám đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO vỏ màu trắng đã qua sử dụng.
- 01 chứng minh nhân dân số 060899381 mang tên Trương Minh T.

Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 265/CT-VKSTPTN ngày 28/5/2020 Viện kiểm sát nhân thành phố TN đã truy tố Trịnh Sơn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Ty*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Trương Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Ty*” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trịnh Sơn Đ từ 8 năm đến 9 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”; Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trương Minh T từ 9 năm đến 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng theo quy định. Các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T thừa nhận với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố, không có oan sai. Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 18 giờ ngày 30/12/2019, tại tổ 5, phường Tc Duyên, thành phố TN Trịnh Sơn Đ đã tàng trữ 10,113 gam Methamphetamine; Trương Minh T đi mua hộ 98 viên ma Ty tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 10,113 gam và tàng trữ 0,198 gam Methamphetamine bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Ty Công an tỉnh TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Trịnh Sơn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Ty*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Trương Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Ty*” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật dưới đây là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma Ty mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma Ty thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a,...

b, Phạm tội 02 lần trở lên

g, ...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

[4] . Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma Ty là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma Ty bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma Ty để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

- Bị cáo Trịnh Sơn Đ có nhân xấu:

Tại Bản án số 80/HSST ngày 16/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt Trịnh Sơn Đ 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2009.

- Bị cáo Trương Minh T có nhân xấu:

Tại Bản án số 15/2012/HSPT ngày 26/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt Trương Minh T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Sau khi mãn hạn tù các bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Trong vụ án này Đ là chủ mưu thực hiện tội phạm còn T tham gia với vai trò giúp sức.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người lương thiện. Do các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- 02 bì niêm phong ký hiệu G1, G2; 01 bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong có chứa ma Ty tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đỏ đã qua sử dụng của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xám đã qua sử dụng của bị cáo T là công cụ phạm tội tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO vỏ màu trắng đã qua sử dụng của bị cáo Đ tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 chứng minh nhân dân số 060899381 mang tên Trương Minh T trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trịnh Sơn Đ 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/12/2019.

2. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trương Minh T 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam các bị cáo: Trịnh Sơn Đ và Trương Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 bì niêm phong ký hiệu G1, G2 mặt sau bì đều có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký ghi họ tên Trương Đăng Tam và Nguyễn Quang Vũ;

- 01 bì niêm phong ký hiệu L1 mặt sau bì có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TN cùng chữ ký ghi họ tên của Diệp Trương Ý Nguyễn, Võ Xuân Trường, Đỗ Thị Thu Thủy, Trương Minh T, Trần Đức Thủy, Trịnh Sơn Đ và Nguyễn Việt Hoàng;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đỏ đã qua sử dụng, không có số IMEI của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xám đã qua sử dụng, số IMEI1: 356684058852105; số IMEI2: 356684058852113 của bị cáo T;

Tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án:

- 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO vỏ màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI1: 864835038863993; số IMEI2: 864835038863985 của bị cáo Đ tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Trương Minh T:

- 01 chứng minh nhân dân số 060899381 mang tên Trương Minh T.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý. Biên bản giao nhận vật chứng số: 330 ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN và Công an thành phố TN.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đồng Huy Hưởng

